

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2026/HC-PT

Ngày: 24/03/2026

V/v: “*kiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực bảo vệ
môi trường*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đinh Phước Hoà**

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long**

ông **Đặng Kim Nhân**

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thành An, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham
gia phiên toà:** bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối
cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
197/2025/TLPT- TA ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc “Kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2025/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm
2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai bị người khởi kiện kháng cáo. Theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 515/2026/QĐ-PT ngày 10 tháng 3 năm 2026, giữa các
đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1977; Số CCCD:
052177007574 cấp ngày 06/05/2023; địa chỉ: Số C N, phường Q, tỉnh Gia Lai; có
mặt.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện bà T: ông Võ Thành T1, sinh
năm 1999; địa chỉ: A T, phường H, Tp .; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Tấn K; địa chỉ: A
T, phường H, Tp .; có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch UBND phường Q, tỉnh Gia Lai - Ông Nguyễn
Đức T2 – Chủ tịch phường, xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng T3 trường thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị UBND phường Q, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bảo N1 - Trưởng phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo người khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:**

Cơ sở chế biến hải sản K1, với ngành, nghề kinh doanh chính là mua bán hàng hải sản khô các loại và chế biến, đóng gói mực tẩm ăn liền. Được UBND thành phố Q cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể ngày 29/3/2012, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 06/12/2012. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, chủ Cơ sở nhận thức được rằng sản phẩm của cơ sở mình có thể gây mùi (mùi đặc trưng của mực), ảnh hưởng đến môi trường xung quanh Cơ sở. Chính vì vậy, việc đầu tư trang thiết bị, máy móc hiện đại là điều cần thiết để phần nào giảm thiểu tối đa tác động ra môi trường. Cơ sở đã đầu tư số vốn lớn để đầu tư mặt bằng và dây chuyền chế biến hiện đại, khép kín, không ảnh hưởng sâu sắc đến môi trường. Cơ sở đã lắp đặt hệ thống xử lý mùi bằng công nghệ hấp phụ, hệ thống chụp hút khói, bố trí quạt thông gió và quạt hút, có quy trình chế biến khép kín trong phòng kính, có vách ngăn độc lập. Ngoài ra, Cơ sở còn lắp đặt hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt qua bể tự hoại 3 ngăn, thu gom và xử lý qua bể lọc trước khi vào hệ thống nước thải chung của thành phố. Hoạt động sản xuất của Cơ sở mang tính khoa học và xử lý khí thải theo đúng quy trình. Ghi nhận sự nỗ lực của Cơ sở, đến ngày 24/3/2022, Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản B đã cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 23/2022/NNPTNT-BĐ, Giấy chứng nhận trên có hiệu lực đến ngày 24/3/2025. Trước khi ban hành Quyết định số 8876/QĐ-XPVPHC, ngày 12/9/2023 Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q yêu cầu Trung tâm Q lấy 02 mẫu ngẫu nhiên không khí xung quanh Cơ sở để thử nghiệm. Và, ngày 14/9/2023, Chủ Cơ sở đã chủ động lấy 02 mẫu ngẫu nhiên không khí xung quanh tại Cơ sở mang đến Trung tâm Q để tiếp tục thử nghiệm. Kết quả qua 02 lần thử nghiệm đều có thông số không khí thấp hơn rất nhiều lần so với giá trị giới hạn cho phép. Tuy nhiên, ngày 25/9/2023 Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q dựa vào Phiếu kết quả thử nghiệm đo khí gây mùi trong không khí xung quanh ngày 12/9/2023 tại cơ sở K1 để lập Biên bản vi phạm hành chính với "hành vi thải chất gây mùi khó chịu, hôi thối vào môi trường". Ngày 02/10/2023, Chủ tịch UBND thành phố Q ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với bà Nguyễn Thị Kim T. Dựa vào điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường để áp dụng hình thức xử phạt là "cảnh cáo" và biện pháp khắc phục hậu quả

là khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường và báo cáo kết quả đã khắc phục xong hậu quả vi phạm. Nhận thấy rằng, Quyết định xử phạt trên là không thỏa đáng, không phù hợp, nên Chủ Cơ sở làm đơn khiếu nại và yêu cầu UBND thành phố Q xem xét lại Quyết định 8876/QĐ-XPVPHC ngày 02/10/2023 theo quy định pháp luật. Sau khi nhận được đơn khiếu nại của Chủ Cơ sở, ngày 01/12/2023, Phòng Tài Nguyên và Môi trường thành phố Q ban hành Văn bản số: 1081/TNMT về việc trả lời đơn của bà Nguyễn Thị Kim T, nội dung: “Tại thời điểm kiểm tra, hoạt động cơ sở có thải mùi khó chịu vào môi trường, do đó Phòng Tài Nguyên và Môi trường thành phố lập biên bản và đề xuất UBND thành phố ban hành Quyết định số 8876/QĐ-XPVPHC ngày 02/10/2023 của UBND thành phố về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường là đúng quy định”. Vì việc giải quyết đơn khiếu nại vẫn chưa thỏa đáng nên Chủ Cơ sở khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (Nay là Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai) giải quyết hủy toàn bộ Quyết định số 8876/QĐ-XPVPHC ngày 02/10/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Q về “Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường” đối với Cơ sở K1. Ngoài ra bà T không trình bày và yêu cầu gì thêm.

** Phía người bị kiện trình bày:*

Về trình tự ra Quyết định 8876/QĐ-XPVPHC ngày 02/10/2023 của Chủ tịch UBND thành phố về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường:

Theo phản ánh của B1 ngày 10/9/2023 có bài viết phản ánh ô nhiễm môi trường do chế biến mực xà tại khu V, phường Đ, thành phố Q, UBND thành phố giao Phòng Tài nguyên - Môi trường kiểm tra, báo cáo kết quả.

Ngày 12/9/2023, Phòng T4 phối hợp với UBND phường Đ, Trung tâm Q thuộc Sở T5 tiến hành đo đột xuất các khí gây mùi phát ra do hoạt động kinh doanh của Cơ sở chế biến hải sản K1. Thời gian đo lúc 15 giờ 10 phút, kết quả đo các khí gây mùi như sau:

Tên chỉ tiêu n vị		Đơn g pháp	Phươn phép	Giới hạn cho QCVN 05:2023/BTNM T	Kết quả đo
Khu vực trước cửa nhà số 34 đường Lê Đại Hành, phường Đồng Đa					
Hydrosulfid (H ₂ S)	Nm ³	µg/ 701	MASA	42	KP
Ammonia (NH ₃)	Nm ³	µg/ 5293:1995 µg/ Nm ³	TCVN	200	46
Khu vực trước cửa nhà số 34 đường Lê Đại Hành, phường Đồng Đa					

Hydrosulfid (H ₂ S)	µg/ Nm ³	701	MASA	42	KP
Ammonia (NH ₃)	µg/ Nm ³	5293:1995 µg/ Nm ³	TCVN	200	69

Kết quả đo các khí gây mùi nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2023/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

Căn cứ kết quả đo mùi ngày 12/9/2023 (nằm trong giới hạn cho phép) và biên bản giao, nhận hồ sơ kết quả mẫu thử nghiệm ngày 22/9/2023 của Cán bộ Trung tâm Q; căn cứ điểm a khoản 1, Điều 20 của Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, quy định: phạt cảnh cáo đối với hành vi thải chất gây mùi khó chịu, hôi thối vào môi trường. Phòng T4 tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Kim T về hành vi thải chất gây mùi khó chịu, hôi thối vào môi trường.

Căn cứ các hồ sơ nêu trên, ngày 02/10/2023 UBND thành phố ban hành Quyết định 8876/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với bà Nguyễn Thị Kim T đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: thải chất gây mùi khó chịu, hôi thối vào môi trường. Hình thức xử phạt chính: phạt cảnh cáo.

Trên đây là trình tự ra Quyết định 8876/QĐ-XPVPHC ngày 02/10/2023 của Chủ tịch UBND thành phố về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với bà Nguyễn Thị Kim T. Việc bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 8876/QĐ-XPVPHC ngày 02/10/2023 của Chủ tịch UBND thành phố về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường là không có cơ sở.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2025/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

“- Căn cứ quy định tại các Điều 30, 32, 116, 157, 158, 164, 193, 194 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ các Điều 38, Điều 58, Điều 66, 70 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Căn cứ Điều 32 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án; Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T về việc yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 8876/QĐ-XPVPHC ngày 02/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.”.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2025, bà Nguyễn Thị Kim T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà T và người đại diện theo uỷ quyền giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, về trình tự, thủ tục giải quyết thì Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T là đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bà Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Thấy đây là phiên tòa được mở lần 2 và người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những đương sự trên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quyết định số 8876/QĐ-XPVPHC ngày 02/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về môi trường nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án hành chính theo quy định tại Điều 32 Luật tố tụng Hành chính là đúng.

[3] Xét kháng cáo của bà Kim T cho rằng có vi phạm khi lập, giao Biên bản vi phạm hành chính:

Ngày 25/9/2023, tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q thì Phòng T có lập “*Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo vệ môi trường*” đối với bà Nguyễn Thị Kim T-Chủ cơ sở chế biến hải sản K1 do có hành vi thải chất gây mùi khó chịu, hôi thối vào môi trường.

Việc lập biên bản có sự chứng kiến của bà Lê Thị Luyến Á-cán bộ Ủy ban nhân dân phường Đ.

Tại đơn kháng cáo thì bà T cũng thừa nhận “*Tuy nhiên, tôi không đồng ý và từ chối ký biên bản*” như vậy bà T thừa nhận có mặt khi Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q lập biên bản vi phạm hành chính.

Tại khoản 2 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định về lập biên bản vi phạm hành chính

2. Biên bản vi phạm hành chính phải ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm lập biên bản; họ, tên, chức vụ người lập biên bản; họ, tên, địa chỉ, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm; giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm; hành vi vi phạm; biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm việc xử lý; tình trạng tang vật, phương tiện bị tạm giữ; lời khai của người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm; nếu có người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại thì phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ, lời khai của họ; quyền và thời hạn giải trình về vi phạm hành chính của người vi phạm hoặc đại diện của tổ chức vi phạm; cơ quan tiếp nhận giải trình.

Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không có mặt tại nơi vi phạm hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản thì biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở nơi xảy ra vi phạm hoặc của hai người chứng kiến.”

Đối chiếu quy định trên, do bà Nguyễn Thị Kim T không đồng ý ký vào Biên bản vi phạm hành chính nên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q có yêu cầu bà Lê Thị Luyện Á tham gia chứng kiến là đúng quy định pháp luật.

[4] Theo Kết quả quan trắc xung quanh cơ sở ngày 12/9/2023 thì các khí gây mùi nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2023/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí. Kết quả ngày 12/9/2023 phù hợp với Phiếu kết quả thử nghiệm ngày 21/9/2023 của Trung tâm Q- Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T5 theo yêu cầu của Cơ sở chế biến hải sản K1.

Tại điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường về vi phạm các quy định thải bụi, khí thải như sau:

“Điều 20. Vi phạm các quy định về thải bụi, khí thải có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường

1. Hành vi thải chất gây mùi khó chịu, hôi thối vào môi trường; thải bụi, khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải dưới 1,1 lần (tương đương mức vượt quy chuẩn kỹ thuật là 10%) bị xử phạt như sau:

a) Phạt cảnh cáo đối với hành vi thải chất gây mùi khó chịu, hôi thối vào môi trường; thải bụi, khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải dưới 1,1 lần (tương đương mức vượt quy chuẩn kỹ thuật là 10%);”

Đối chiếu quy định trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q xử phạt bà Nguyễn Thị Kim T-Chủ cơ sở chế biến hải sản Kim T với mức hình phạt chính: Phạt cảnh cáo, là đúng quy định pháp luật.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T-Chủ cơ sở chế biến hải sản K1 là đúng quy định pháp luật.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Kim T không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Kim T.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Kim T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2025/HC-ST ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Xác nhận bà Kim T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003099 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Những quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Phước Hoà